

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HN-ST

Ngày: 03/9/2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;
2. Bà Đỗ Thị Tê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huệ Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2020/TLST-HN, ngày 12 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Võ T H**, sinh năm 1968; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B N A, xã ĐT, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: **Ông Trần V P**, sinh năm 1968; (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: ấp B N A, xã ĐT, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp Ba Ngàn, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ T H trình bày:

Bà và bị đơn kết hôn năm 1990, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do nguyên đơn và bị đơn bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày một trầm trọng, đỉnh điểm là bị đơn đã có hành vi hạ độc nhằm mục đích giết nguyên đơn và đã bị Tòa án xử 09 năm 06 tháng tù giam. Kể từ lúc bị đơn chấp hành án tù từ năm 2011 đến nay thì nguyên đơn và

bị đơn đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Trần V P.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có một con chung tên là Trần V V(nam), sinh năm 1995. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Trần V P có lời trình bày:

Ông và nguyên đơn kết hôn vào năm 1992, hông có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhau trong nhiều vấn đề cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nên đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có một con chung tên là Trần V V(nam), sinh năm 1995. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của nguyên đơn đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn..

Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung : Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ việc tính tình vợ chồng

không hòa hợp, trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn cự cãi, bị đơn còn có hành vi hạ độc nguyên đơn và đã bị xử phạt tù đối với hành vi của mình, nguyên đơn và bị đơn cũng đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Thời gian ly thân đã lâu, cuộc sống hôn nhân thực tế không tồn tại, quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn và bị đơn đều cho rằng tình cảm không còn và không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên đều thống nhất ly hôn, nhưng do hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không có đăng ký kết hôn theo luật định. Khi có yêu cầu xin ly hôn, căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về con chung: Xét con chung là cháu Trần V V(nam), sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 3; các điều 144, 147, 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ T H với ông Trần V P.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

4 Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ T H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chuyển từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí của bà Võ T H đã nộp theo biên lai thu số 0004488 ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang ;
- VKSND. TP Ngã Bảy;
- Chi cục THA. TP Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải Lương Thị Hồng Hà.

Trần Thị Nhung